

## CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ CỦA SINGAPORE

## CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ CỦA SINGAPORE (THỜI KỲ 1965-1990)- TIẾP

- o Xây dựng tổ chức hỗ trợ xúc tiến xuất khẩu (Cục XTMM: 1983)
- o Thiết lập 30 văn phòng TM trên khắp thế giới
- o Thành lập các phòng TM&CN, các hiệp hội ngành hàng (CN thực phẩm, CN đóng tàu, HH Hải sản, HH NH, HH Cao su...)
- o Thành lập các cơ sở giao dịch cao su tự nhiên, hạt tiêu, cà phê...
- o 60-65% giá trị hàng hóa XK của VN qua Singapore để trung chuyển

## CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ CỦA SINGAPORE (THỜI KỲ 1965-1990)

### 1. Mô hình chính sách:

- o Thực hiện chính sách TM tự do, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động XK hàng hóa, dịch vụ

### 2. Chính sách mặt hàng:

- o XK: Khuyến khích XK những mặt hàng máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải
- o NK: Khuyến khích NK những nhiên liệu dầu vào phục vụ SX máy móc, thiết bị

### 3. Chính sách thị trường:

- o Thực hiện CS hợp tác toàn diện, ưu tiên hàng đầu với Mỹ và các nước CNPT (chủ yếu TÁ, NB).

## CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ CỦA SINGAPORE (THỜI KỲ 1965-1990)- TIẾP

- o Đầu tư hệ thống cơ sở hạ tầng phát triển đồng bộ và hiện đại
  - Nguồn vốn: Sử dụng có hiệu quả vốn ODA không hoàn lại của Mỹ (1965-1985: 200 triệu USD) và vốn đầu tư ngân sách
  - 1960: Công trình nghiên cứu của UNDP về tương lai của Singapore
- o Đầu tư phát triển nguồn nhân lực
  - Các công ty tham gia hoạt động XK nhận được sự hỗ trợ đào tạo tại Trung tâm dạy nghề và các trường ĐH

## CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ CỦA SINGAPORE (THỜI KỲ 1965-1990)- TIẾP

### 3. Công cụ biện pháp

- o Cắt bỏ dần thuế quan bảo hộ đối với hàng hóa nhập khẩu
  - VD: 1975: 79 mặt hàng; năm 1980: Xóa bỏ
- o Kiểm soát hàng NK chủ yếu bằng biện pháp tiêu chuẩn kỹ thuật
- o Khuyến khích XK bằng biện pháp:
  - Miễn giảm thuế đối với DN tham gia hoạt động SX, XK
  - Thuế 40% (công ty bình thường); thuế 4% (công ty có doanh thu XK từ trên 100.000 USD/năm)
    - o VI) 1: Ưu đãi tín dụng XK và hỗ trợ bảo hiểm XK
    - o VI) 2: Phí bảo hiểm XK từ 0,5-1% giá trị lô hàng XK
    - o VI) 3: Hỗ trợ tài chính để nâng cao trình độ nghề XK phục vụ XK

## CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ CỦA SINGAPORE (THỜI KỲ 1991-NAY)- TIẾP

1. **Mô hình chính sách:** Tiếp tục thực hiện chính sách tự do hóa thương mại
2. **Nội dung chính sách:**
  - o Chính sách mặt hàng:
    - Chuyển sang tập trung SX các mặt hàng công nghiệp chế tạo để XK (chủ yếu là sản phẩm công nghiệp điện tử, điện lạnh)
  - o Chính sách thị trường:
    - Tiếp tục duy trì và củng cố quan hệ hợp tác toàn diện với các ban hàng truyền thống như Mỹ, NB, EU, UC
    - Cải thiện, mở rộng và tăng cường hợp tác đối với các đối tác mới ở Đông Á, đặc biệt là TQ và các nước ASEAN

### CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ CỦA SINGAPORE (THỜI KỲ 1991-NAY)- TIẾP

#### 3. Công cụ biện pháp

- Tiếp tục thực hiện các biện pháp hỗ trợ thúc đẩy XK của thời kỳ trước
- Ký kết các hiệp định TMTD (Singapore-NZ, Mỹ, NB -1/2002, Meehicoo, Úc - 4/2002, ASEAN + 3, NB, TQ, HQ)
- Tích cực tham gia vào các tổ chức quốc tế và khu vực (Singapore là một trong những thành viên tích cực của ASEAN/AFTA, APEC, ASEM)

### CHÍNH SÁCH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ CỦA SINGAPORE

### CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ CỦA SINGAPORE (THỜI KỲ 1991-NAY)- TIẾP

#### ○ Tích cực đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng

- Giao thông: Đầu tư nhiều phương tiện giao thông công cộng đồng bộ và hiện đại (hệ thống tàu điện ngầm hiện đại có 53 ga)
- Hệ thống cảng biển: Được coi là nhộn nhịp nhất thế giới, là nơi trung chuyển hàng hóa lớn nhất khu vực
  - 100% tàu hiện đại tại các cảng biển kết nối với 700 cảng biển trên TP.
- Bưu chính viễn thông: 80% dân số sử dụng điện thoại di động, 50% dân số sử dụng internet
- Hệ thống trường học, bệnh viện: Nhiều trường ĐH đạt chuẩn QT, BV được trang bị hiện đại.

### CHÍNH SÁCH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ CỦA SINGAPORE (1965-1990)-TIẾP

1. Mô hình chính sách: Thực hiện khuyến khích thu hút vốn FDI nhằm phục vụ cho hoạt động xuất khẩu

#### 2. Nội dung chính sách:

- Ưu tiên đầu tư vào các lĩnh vực nghiên cứu và phát triển, các ngành sử dụng công nghệ nguồn từ Mỹ
- Chú trọng các đối tác đầu tư đến từ Mỹ, Nhật Bản và Tây Âu.

### CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ CỦA SINGAPORE (THỜI KỲ 1991-NAY)- TIẾP

#### ○ Thiết lập hệ thống cấp phép tự động:

- Các thương nhân Singapore có thể nhận được giấy phép XK trong vòng 3-5 phút bất kể ngày hay đêm
- Ứng dụng chứng chỉ xuất xứ (CO) trực tuyến
  - Thương nhân Singapore xin được chứng chỉ xuất xứ trên mạng với cơ quan có thẩm quyền thuộc hệ thống cấp chứng chỉ xuất xứ điện tử.
- Sau KHKT toàn cầu, CP đã dần xếp với 1 số hãng BH để tăng gấp đôi gt BH rui ro thanh toán cho các DN đủ đk nhận hỗ trợ và đã mua BHTD (giá trị BH <= 2 triệu SGD/DN)

### CHÍNH SÁCH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ CỦA SINGAPORE (1965-1990)-TIẾP

#### 3. Biện pháp khuyến khích đầu tư

- Miễn thuế bản quyền và bản phát minh sáng chế NK từ bên ngoài vào
- Miễn thuế đầu tư vào nghiên cứu khoa học, đào tạo tay nghề và nâng cấp công nghệ
- Cho phép nhà đầu tư nước ngoài:
  - Được quyền sở hữu 100% vốn
  - Được tự do chuyển lợi nhuận về nước
  - Được tuyển dụng lao động nước ngoài

## CHÍNH SÁCH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ CỦA SINGAPORE (1965-1990)-TIẾP

- o Miễn giảm thuế khi DNNN bị thua lỗ
- o Giảm một phần thuế khi DNNN mở rộng sx
- o Cục XTTM Singapore đóng vai trò tích cực trong việc cung cấp thông tin cho các nhà ĐTNN
- o Tổ chức XTĐT giúp các nhà ĐTNN:
  - Hoàn tất các thủ tục pháp lý để nhận giấy phép đầu tư
  - Thảo gỡ những tranh chấp với người dân
  - Là cầu nối để nhà ĐTNN tiếp cận với cơ quan quản lý nhà nước 1 cách nhanh chóng
- o Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và phát triển nguồn nhân lực

## CHÍNH SÁCH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ CỦA SINGAPORE (1991-NAY)

- o Miễn giảm thuế thu nhập cho các DNĐT ra nước ngoài
- o Xây dựng quỹ hỗ trợ ĐTNN, giúp các DN vừa và nhỏ, giúp các công ty phát hành CP trên thị trường
- o Thành lập UBXTĐT ra nước ngoài (1/1993)
- o Xây dựng các CLB đầu tư ra nước ngoài (cung cấp thông tin, mở các lớp huấn luyện phục vụ ĐT ra nước ngoài)

## CHÍNH SÁCH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ CỦA SINGAPORE (1991-NAY)

1. Mô hình chính sách: Tiếp tục khuyến khích thu hút vốn FDI nhằm thúc đẩy XK, Kịch thích ĐT ra nước ngoài:
2. Nội dung chính sách:
  - o Khuyến khích ĐT các ngành sx máy cơ điện, thiết bị hàng hải và hàng không, lọc dầu, sản xuất máy vi tính, điện tử bán dẫn, đóng tàu biển,...
  - o Đối tác đầu tư chính là Mỹ, NB, EU
  - o Trong những năm gần đây TQ được coi là đối tác ĐT trọng điểm của Singapore

## CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ CỦA MALAYSIA

## CHÍNH SÁCH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ CỦA SINGAPORE (1991-NAY)

3. Biện pháp khuyến khích đầu tư:
  - o Nơi lỏng hơn nữa quyền sở hữu của nước ngoài, mở cửa khu vực tài chính, ngân hàng
    - Ngân NH đã cho phép 100% sở hữu nước ngoài
  - o Quy định số vốn tối thiểu của nhà đầu tư giám đốc và tiền tài xóa bỏ
    - Trước 1999: 500.000 SGD
    - Sau 10/12/1999: 150.000 SGD
    - Từ 1/2002: xóa bỏ
  - o Những dự án có vốn đầu tư lớn (trên 1 triệu USD) sẽ được miễn thuế từ 5-10 năm
  - o Miễn thuế hoặc cho vay ưu đãi sản xuất sản phẩm chất lượng cao

## CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ CỦA MALAYSIA (GIAI ĐOẠN 1970-1989)

1. Mô hình chính sách: CNH hướng về xuất khẩu
2. Nội dung chính sách:
  - o Chính sách mặt hàng:
    - Trước 1985: Khuyến khích XK những mặt hàng dựa vào nguồn lực tự nhiên (cao su, gỗ, dầu cọ, dầu mè) và các sản phẩm CN nhẹ (đệt, may mặc và giày dép)
    - Sau 1985: Tăng XK mặt hàng chế tạo như các sản phẩm CN điện tử, điện lạnh và ô tô
  - o Chính sách thị trường:
    - Khuyến khích XK hàng hóa sang thị trường các nước phát triển như NB, Mỹ và EU

### CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ CỦA MALAYSIA(GIAI ĐOẠN 1970-1989)- TIẾP

#### 3. Công cụ, biện pháp:

- o Miễn giảm thuế doanh thu cho các công ty XK các mặt hàng sử dụng nguyên vật liệu trong nước
- o Khấu hao nhanh tài sản cố định đối với các công ty XK hơn 20% sản lượng
- o Hỗ trợ tín dụng XK thông qua việc bảo lãnh và cho vay với lãi suất ưu đãi cho các công ty tham gia hoạt động XK

### CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ CỦA MALAYSIA(GIAI ĐOẠN 1990-NAY)- TIẾP

#### 3. Công cụ, biện pháp:

- o Tham gia WTO (1/1/1995), ASEAN/AFTA (1967)
  - 2003: Hầu hết TM trong ASEAN có mức thuế NK cao nhất là 5%
  - Từ 1/2004: Bãi bỏ các quy định về tỷ lệ nội địa hóa (TRIMs)
  - Từ 2005: Không áp dụng hạn ngạch đối với hàng hóa XK
  - Áp dụng điều kiện kỹ thuật đối với NK gia súc, gia cầm và các sản phẩm từ gia súc và gia cầm không hạn chế về số lượng
- o Ký kết HDTM song phương và đa phương với nhiều nước như NB, NZ, Úc, VN (2008)

### CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ CỦA MALAYSIA(GIAI ĐOẠN 1970-1989)- TIẾP

- o Xây dựng các KCN các KVMDTD
  - 1980: 70% hàng chế tạo XK là sản phẩm của các KCN
- o Xây dựng nhiều kho chứa hàng miễn phí đối với hàng XK
  - Trong thời kỳ này, Malaysia chủ yếu xuất khẩu hàng nông sản màu hồng
- o Thành lập trung tâm XTTM (1985)
- o Tổ chức hội chợ hàng XK

### CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ CỦA MALAYSIA(GIAI ĐOẠN 1990-NAY)- TIẾP

- o Tiếp tục thực hiện chính sách ưu đãi về thuế đối với các DN đổi mới công nghệ SX - sử dụng công nghệ cao, vốn đầu tư lớn
  - Miễn giảm thuế đối với nhập khẩu nguyên vật liệu, máy móc thiết bị để SX hàng XK
- o Thiết lập và phát triển các trung tâm thông tin về TM và công nghệ
- o Thực hiện các biện pháp phát triển TTCK
- o NH trung ương ký kết các HĐ hợp tác với các NH nước ngoài để hỗ trợ công ty trong quá trình thanh toán các HDTM

### CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ CỦA MALAYSIA(GIAI ĐOẠN 1990-NAY)- TIẾP

#### 1. Mô hình chính sách:

- o Tiếp tục thực hiện chính sách tự do hóa thương mại

#### 2. Nội dung chính sách:

- o Chính sách mặt hàng: Chuyển sang thúc đẩy XK các sản phẩm công nghiệp chế tạo và chế biến như SX thép, ô tô, điện tử
- o Chính sách thị trường: Mở rộng thị trường sang các nước trong khu vực, đặc biệt là thị trường các nước ASEAN và TQ

### CHÍNH SÁCH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ CỦA MALAYSIA

## CHÍNH SÁCH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ CỦA MALAYSIA (TỪ 1970-1980)- GIAI ĐOẠN THU HÚT FDI

### 1. Mô hình chính sách:

- o Khuyến khích thu hút ĐTNN, tạo nền tảng cho sự phát triển các ngành CN, đồng thời hỗ trợ cho quá trình XD các công ty và tập đoàn KT lớn trong nước để phục vụ cho phát triển XK

### 2. Biện pháp thực hiện:

- o Từng bước hoàn thiện hệ thống luật pháp về đầu tư nước ngoài theo thông lệ quốc tế:
  - CP cam kết không trưng thu và quốc hữu hóa tài sản của nhà đầu tư nước ngoài
  - Cho phép nhà đầu tư nước ngoài chuyển lợi nhuận về nước

## CHÍNH SÁCH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ CỦA MALAYSIA (GIAI ĐOẠN 1981-NAY)

- o Tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng
- o Phát triển nguồn nhân lực
- o Xây dựng và phát triển thị trường chứng khoán
- o Tích cực ký kết các HĐ HTKT song phương
- o Tích cực ký kết các HĐ bảo đảm đầu tư với chính phủ nước ngoài để tạo đk thuận lợi cho các công ty của Malaysia đầu tư ra nước ngoài

## CHÍNH SÁCH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ CỦA MALAYSIA (TỪ 1981-NAY)- GIAI ĐOẠN THU HÚT FDI - TIẾP

- o Miễn giảm thuế cho các công ty có vốn đầu tư nước ngoài, đặc biệt là các DN tham gia hoạt động XK
  - Miễn thuế thu nhập trong nhiều năm (10 năm đầu tiên)
  - Miễn thuế nhập khẩu các yếu tố đầu vào phục vụ sản xuất
- o Cấp vốn tín dụng ưu đãi cho các công ty có vốn đầu tư nước ngoài chủ yếu sử dụng nguyên liệu đầu vào và nguồn lao động trong nước phục vụ cho XK (*chiếm trên 50% tổng chi phí sx*)
- o Chỉ cho phép nhà đầu tư nước ngoài góp vốn đạt tỷ lệ trên 50% đối với các dự án sx hàng XK và sử dụng yếu tố đầu vào chủ yếu là NK.
- o Chính phủ đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, đào tạo nguồn nhân lực (*vốn ODA, vốn CP, vốn huy động trên TTCK, vốn của DN...*)

## CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ CỦA TRUNG QUỐC

## CHÍNH SÁCH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ CỦA MALAYSIA (GIAI ĐOẠN 1981-NAY)

### 1. Mô hình chính sách:

*Kết hợp giữa chính sách khuyến khích thu hút FDI và từng bước tạo điều kiện thuận lợi cho các công ty trong nước đầu tư ra nước ngoài*

### 2. Biện pháp thực hiện:

- o Tiếp tục thực hiện các biện pháp khuyến khích thu hút FDI của giai đoạn trước
- o Tăng cường vai trò hoạt động của các tổ chức XTTM, thực hiện kết hợp giữa XTTM và XTĐT
  - Cung cấp thông tin
  - Tư vấn đầu tư (*học chọn quy mô dự án, ngành, lĩnh vực, thị trường đầu tư*)

## CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ CỦA TRUNG QUỐC (GIAI ĐOẠN TRƯỚC MỞ CỬA)

- o Mô hình chính sách: Nhà nước độc quyền ngoại thương, điều hành bằng mệnh lệnh hành chính
- o Nội dung chính sách:
  - Chính sách thị trường: Chủ yếu quan hệ với các nước XHCN anh em
  - Chính sách mặt hàng: XK hàng nông sản, thủ công mỹ nghệ... NK máy móc thiết bị phục vụ sản xuất
- o Công cụ biện pháp:
  - Toàn bộ giao dịch XNK thuộc về XN chuyên doanh ngoại thương của Nhà nước thực hiện
  - Nhà nước quy định giá cả, số lượng, thị trường theo chỉ tiêu kế hoạch
  - Áp dụng tỷ giá hối đoái cố định, đa tỷ giá...

## CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ CỦA TRUNG QUỐC (GIAI ĐOẠN SAU MÔ CỬA)

### 1. Mô hình chính sách

- Thực hiện chính sách TMQT theo mô hình mở cửa
- Khuyến khích XK hàng hóa nhằm củng cố phát triển KT đất nước
- NK một cách thận trọng và có chọn lọc dựa trên nhu cầu cần thiết của thị trường

### 2. Nội dung chính sách

- Chính sách mặt hàng:
  - + XK: GD đầu: Tập trung XK những mặt hàng chủ yếu dựa vào các nguồn lực sẵn có của quốc gia về đk tự nhiên và lao động (*đet may, tư lôm, mỹ nghệ, thủy hải sản...*)
  - GD sau: từng bước XK những mặt hàng đòi hỏi vốn lớn và công nghệ cao (*ôtô, sản phẩm điện tử...*)
  - + NK: Khuyến khích NK máy móc thiết bị, đặc biệt máy móc thiết bị có trình độ công nghệ hiện đại.

## CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ CỦA TRUNG QUỐC (GIAI ĐOẠN SAU MÔ CỬA)- TIẾP

### ◦ Giảm hàng rào thuế quan

- Tự khi mở cửa, đặc biệt tự khi tiến hành đàm phán gia nhập WTO, TQ điều chỉnh thuế quan nhất quán và liên tục
- 1982: 55,6%; 1991: 44,1%; 2001: 15,3%
- Ưu đãi thuế quan đối với các DN SX hàng XK hoặc SX trong quan cho các ngành ưu tiên phát triển (*SX phần mềm*)
- Hoàn trả thuế đối với sự dụng để chế biến XK
- Hạ thấp và trên cơ miễn thuế đối với toàn bộ thuế VAT đối với nhà XK (từ 1994)
- Thuế XK hầu hết các hàng hóa XK của TQ được miễn thuế
- 2001: Quản lý bằng hạn ngạch thuế *quan (ngũ cốc, dầu thực vật, lông chim, đường thực vật, bông, phân bón)*

## CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ CỦA TRUNG QUỐC (GIAI ĐOẠN SAU MÔ CỬA)- TIẾP

### ◦ Chính sách thị trường: Chủ trương đa dạng hóa thị trường XNK, trong đó hình thành 2 nhóm thị trường chính:

- + Nhóm thị trường các nước phát triển. Tập trung XK các sản phẩm có tính truyền thống và có những đặc tính độc đáo riêng của đất nước (*đưa vào lợi thế so sánh*)
- + Nhóm thị trường các nước ĐPT. Chủ trọng XK các sản phẩm công nghệ sử dụng nhiều vốn và có hàm lượng công nghệ cao (*xe máy và giá thấp, ô tô, đồ điện tử...*)
- + Thị trường lớn nhất của TQ hiện nay là Singapore và Mỹ

## CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ CỦA TRUNG QUỐC (GIAI ĐOẠN SAU MÔ CỬA)- TIẾP

### ◦ Các rào cản phi thuế quan ngày càng giảm dần

#### Hạn ngạch:

- Cuối 1980, 53% hàng hóa NK yêu cầu giấy phép NK
- Những mặt hàng phải xin giấy phép NK giảm dần, từ 53 loại (43,9%) năm 1992 xuống còn 12 mặt hàng (8,45%) năm 2002, và chỉ còn 5 mặt hàng năm 2004
- Những mặt hàng phải xin phép XK giảm từ 138 (năm 1992) xuống còn 54 (năm 2002)
- 1994: Thiết lập hệ thống đăng ký tự hàng NK tự động đối với các hàng hóa đặc biệt

#### Định giá hạn quan:

- Áp dụng giá giao dịch thực tế ghi trên hợp đồng

## CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ CỦA TRUNG QUỐC (GIAI ĐOẠN SAU MÔ CỬA)- TIẾP

### 3. Các công cụ, biện pháp:

#### ◦ Mở rộng quyền hoạt động TM và phân cấp quản lý hoạt động TM

- Bắt đầu TK 80. Nhà nước bắt đầu nới lỏng quyền hoạt động kinh doanh TM
- 1997: cho phép thành lập Công ty TM liên doanh với nước ngoài
- 10/1998: Cho phép thành lập các công ty TM tư nhân
- 6/2001: Cho phép mở rộng quyền TM cho các công ty TM tư nhân, các DN FDI
- 1996: 12000 công ty; 2001: 35000 công ty

## CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ CỦA TRUNG QUỐC (GIAI ĐOẠN SAU MÔ CỬA)- TIẾP

#### ◦ Các biện pháp đầu tư liên quan đến thương mại

- 1991: Sửa đổi luật DN đầu tư nước ngoài
- Thực hiện HVTRIMs
- Chính sách tỷ giá
  - 1980: Nội bộ chế độ TT có định, thực hiện chế độ TT linh hoạt và cho phép DN XK giữ một phần ngoại tệ
  - Thực hiện phá giá hạ thấp NDT để lấy mạnh XK
- Thành lập mạng lưới các trung tâm thương mại và tài chính XTK
- Xây dựng hệ thống các cơ quan chức năng và các văn bản pháp luật đối với việc kiểm tra, giám định chất lượng sản phẩm trước khi XK
- Xây dựng các đặc khu KT (bắt đầu từ 8/1980), mở cửa các TP duyên hải (bắt đầu 4/1984), xây dựng các khu KT mở nhằm tạo đk thuận lợi thu hút FDI để tăng XK
- Áp dụng chính sách khuyến khích Hoa Kiều về nước đầu tư

## CHÍNH SÁCH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ CỦA TRUNG QUỐC

## CHÍNH SÁCH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ CỦA TRUNG QUỐC (GIAI ĐOẠN TỪ 1978-NAY)

### 3. Các biện pháp

- Từng bước hoàn thiện khung pháp lý về đầu tư nước ngoài phù hợp với thông lệ quốc tế
- Xây dựng và phát triển các đặc khu kinh tế, khu kinh tế mở, 14 thành phố duyên hải (1984)
- Đầu tư cơ sở hạ tầng hiện đại và đồng bộ tại các đặc khu KT và khu KT mở
- Chính quyền địa phương ở các đặc khu được trao quyền tự chủ ở mức cao nhất
- Từ tháng 3/2006, bãi bỏ ưu đãi về thuế cho DN nước ngoài, trừ những DN thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ

## CHÍNH SÁCH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ CỦA TRUNG QUỐC (GIAI ĐOẠN TỪ 1978-NAY)

### 1. Mô hình chính sách:

- Áp dụng chính sách khuyến khích ĐTNN
- Thực hiện quy hoạch tổng thể và từng bước mở rộng địa bàn thu hút FDI theo kiểu "Cuốn chiếu", "Nhiệm tầng nước"
  - Từ phía Nam lên phía Bắc
  - Từ khu vực phía Đông sang phía Tây
  - Từ các vùng ven biển và ven biên giới vào đất liền

## CHÍNH SÁCH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ CỦA TRUNG QUỐC (GIAI ĐOẠN TỪ 1978-NAY) - TIẾP

- Thực hiện tự do hóa đầu tư hơn nữa trong lĩnh vực dịch vụ (ngân hàng, bảo hiểm, truyền thông...)
- Ưu đãi thuế quan cho các nhà ĐTNN đầu tư vào miền Trung và miền Tây (10 năm).
- Khuyến khích nhà ĐTNN tham gia vào cải cách các DNNN chủ chốt (tríc lĩnh vực quốc phòng, an ninh quốc gia...)
- Nhà ĐTNN được tự do tuyển dụng LĐ, được lập tài khoản bằng ngoại tệ và nội tệ.
- Áp dụng chính sách ưu đãi đầu tư với Hoa Kiều

## CHÍNH SÁCH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ CỦA TRUNG QUỐC (GIAI ĐOẠN TỪ 1978-NAY)

### 2. Nội dung chính sách:

- Thực hiện chính sách đa dạng hóa đầu tư, chú trọng đầu tư từ các nước công nghệ nguồn, các công ty mẹ, các tập đoàn KT lớn
- Khuyến khích FDI vào công nghệ cao, công nghệ phục vụ nông nghiệp, vận tải, năng lượng, vật liệu mới, các ngành cơ bản, bảo vệ MT.
- Từng bước mở rộng các lĩnh vực đầu tư cho các nhà ĐTNN.

## CHÍNH SÁCH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ CỦA TRUNG QUỐC (GIAI ĐOẠN TỪ 1978-NAY) - TIẾP

- Tóm lại, CSFDI của TQ có thể chia làm 3 giai đoạn:
  - 1979-1991: XD và điều chỉnh CSFDI mang tính thử nghiệm với các khoản ĐT quy mô vừa và nhỏ, sử dụng nhiều LĐ. Nguồn vốn chủ yếu của công đồng Hoa Kiều
  - 1992-2000: Một loạt các chính sách khuyến khích FDI như nới lỏng các hoạt động tín dụng, giảm thuế quan, mở cửa một số lĩnh vực nhạy cảm. FDI tăng lên nhanh chóng với những dự án có quy mô vốn lớn, công nghệ cao
  - 2001-nay: FDI vào TQ tăng lên. Nhiều hãng danh tiếng trên TG có mặt tại TQ (Microsoft, Motorola, General Motors, Siemens)



## CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ CỦA HOA KỲ

## ĐẶC ĐIỂM CỦA THỊ TRƯỜNG HOA KỲ (TIẾP)

- Là thị trường cạnh tranh gay gắt và nhạy cảm
- Bảo vệ người tiêu dùng với hệ thống luật pháp vô cùng phức tạp, đạo luật chống độc quyền
  - 50 bang và 50 luật mang tính áp đặt, không theo chuẩn mực thế giới
  - Hơn 2700 cơ quan chính quyền cấp bang và TP có quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật và an toàn sản phẩm
- Hệ thống luật pháp, chính sách của HK có sự chi phối đáng kể đến những nguyên tắc hoạt động và những quyết định của IMF, WB...
- Thị trường bán lẻ được đánh giá là thị trường sôi động nhất

## ĐẶC ĐIỂM CỦA THỊ TRƯỜNG HOA KỲ

- Là một thị trường có sức mua cao trên thế giới
  - DS: 305 triệu, NNK lớn nhất TG (chiếm 25% GDP)
  - Chiếm gần 30% GDP TG
  - GDP/người: 42.000 USD
  - Cơ cấu KT (2006): CN: 20%, NN: 1%, DV: 78,7%

## CHÍNH SÁCH TMQT CỦA HK (GIAI ĐOẠN 1990-NAY)

1. Mục tiêu chính sách: Khẳng định vị trí cường quốc KT trên thế giới
2. Mô hình chính sách:
  - Phần lớn CSNK được biểu hiện trực tiếp trong các đạo luật, các bài phát biểu của giới chức chấp bu KT-TM HK, đặc biệt là cơ quan đại diện TM.
  - Luật lệ, quy định chính sách TM tuy phức tạp và đồ sộ nhưng nội dung là tự do
  - Thực hiện lộ trình tự do hóa thương mại, chuyển sang áp dụng các biện pháp bảo hộ phi thuế quan mang tính chất tinh vi hơn
  - CSTMQT của HK có sự phân biệt đối xử khác nhau thông qua thuế suất.

## ĐẶC ĐIỂM CỦA THỊ TRƯỜNG HOA KỲ (TIẾP)

- Là thị trường đa dạng về thị hiếu tiêu dùng và khả năng thanh toán
  - Đa dạng về văn hóa (da trắng gốc e Âu: 30% DS, da đen gốc e Phi: 13%, gốc e Á-TBD: 4%...)
  - Người HK thích mua sắm và tiêu dùng hàng hóa có chất lượng cao hay chấp nhận được
  - Đạo tin lành (54% DS), Công giáo La mã (24%), Không có (10%), chính thống giáo P Đông (3%), Hồi giáo (gần 2%)
  - Người HK thích mặc nhưng đồ mình thích, thích yếu tố khác biệt và độc đáo

## CHÍNH SÁCH TMQT CỦA HK (GIAI ĐOẠN 1990-NAY)- TIẾP

3. Nội dung chính sách:
  - Chính sách mặt hàng:
    - Khuyến khích sx, xk những mặt hàng sử dụng công nghệ tinh vi, phức tạp nhưng lợi nhuận cao nhất
    - Khuyến khích xuất khẩu mặt hàng nông sản và sản phẩm nông nghiệp
    - Khuyến khích nhập khẩu những mặt hàng rẻ tiền, sử dụng nhiều lao động, đáp ứng phần lớn nhu cầu người nghèo và tầng lớp trung lưu, đồng thời đóng góp kiểm chế lạm phát
  - Chính sách thị trường
    - Phát triển quan hệ thương mại với EU, Nhật Bản, Trung Quốc và một số nước ký kết hiệp định TMTD song phương và đa phương



## CHÍNH SÁCH TMQT CỦA HK (GIAI ĐOẠN 1990-NAY)- TIẾP

### 4. Công cụ thuế quan:

- o Tất cả các hàng hóa nk vào HK đều bị đánh thuế
- o Áp dụng biểu thuế quan hải hóa được thống nhất giữa các bang và chính thức áp dụng từ 1.1.1989
- o Hầu hết thuế quan theo giá trị từ mức dưới 1% tới gần 90%
  - Mức thuế hầu hết là 2-7%
  - Mức thuế MFN trung bình 4%
  - Riêng mặt hàng dệt và giấy dệt NK thương chịu mức thuế cao hơn

## CHÍNH SÁCH TMQT CỦA HK (GIAI ĐOẠN 1990-NAY)- TIẾP

- o Các nước ĐPT được hưởng GSP (áp dụng từ 1974):
  - Áp dụng cho 150 quốc gia, 4.450 sản phẩm (xem xét hàng năm)
  - Nếu hàng hóa XK vào thị trường HK chiếm thị phần từ 3% trở lên sẽ bị loại trừ, sau đó áp dụng biện pháp hạn ngạch
  - Hàng hóa đó phải được chuyển thẳng từ nước XK đến HK
  - Hàng hóa phải được sản xuất với tỷ trọng các y tố đầu vào SX có nguồn gốc nội địa chiếm từ 35%
  - Hàng hóa đó phải đáp ứng được các tiêu chuẩn theo quy định của HK

## CHÍNH SÁCH TMQT CỦA HK (GIAI ĐOẠN 1990-NAY)- TIẾP

### 4. Công cụ thuế quan (tiếp):

- o Một số hàng nk, chủ yếu là nông sản và những mặt hàng chưa qua chế biến khác thì bị đánh thuế theo khối lượng - Weight duty rate.
- o Một số mặt hàng chịu thuế gộp - compound rate

## CHÍNH SÁCH TMQT CỦA HK (GIAI ĐOẠN 1986-NAY)

- o Các nước không được hưởng GSP:
  - Theo chế độ công sản và bị lực lượng công sản quốc tế không chế
  - Là những nước quốc tế hòa trung thu, trung dung tài sản của HK
  - Là những nước tiếp tay hoặc hỗ trợ cho lực lượng khủng bố thế giới
  - Là những nước không đảm bảo quyền lợi cho những người lao động (*nhân quyền, SA 3000*)
  - Là những nước không thực hiện quyền đầy đủ những quyền phán quyết của tòa án về xét xử những vụ kiện tranh chấp trong lĩnh vực TM (*tòa án WTO*)

## CHÍNH SÁCH TMQT CỦA HK (GIAI ĐOẠN 1990-NAY)- TIẾP

### o Đối với các nước ĐPT:

- **Nhóm 1** (là thành viên WTO): MFN, 4%
- **Nhóm 2** (chưa là thành viên WTO, nhưng đã có hiệp định TM song phương): Còn một số hạn chế nhất định, 1 số nước được hưởng MFN từng năm
- **Nhóm 3** (có quyền lợi đối nghịch HK): không được hưởng MFN
- **Nhóm 4** (được hưởng ưu đãi đặc biệt): được hưởng thuế ưu đãi đối với 1 số sản phẩm thông qua chương trình đơn phương đặc biệt hoặc ký hiệp định TMTD với HK (Israel, Giocđani, Singapore).

## CHÍNH SÁCH TMQT CỦA HK (GIAI ĐOẠN 1990-NAY)- TIẾP

- o Áp dụng miễn thuế hoặc giảm thuế cho hầu hết các sản phẩm đến từ 24 nước tham gia khu vực chung HK và Caribbean (*có xem xét hàng năm*)
- o Đạo luật ưu đãi TM Andean (ATPA), áp dụng ưu đãi thuế quan cho một số sản phẩm nhất định từ các nước Bolivia, Colombia, Ecuador và Peru (*hết hiệu lực 12.2001*)
- o Các nước mà HK ký hiệp định TM (NAFTA, HĐ TM tự do)
- o Đánh ưu đãi thuế đặc biệt cho những hàng hóa, các bộ phận cấu thành được SX tại HK (*xe mô tô, sp bán dẫn, hàng may mặc*)
- o Ban hành luật thuế đối kháng - countervailing Duty Law và Luật thuế chống bán phá giá (*Antidumping Duty Law*)...

CHÍNH SÁCH TMQT CỦA HK  
(GIAI ĐOẠN 1990-NAY)- TIẾP

5. Hạn ngạch:

o Hạn ngạch tuyệt đối (*trước đây áp dụng đối với hàng dệt may theo MFA - 1 1974-31.12.1994 và ACT - 1994-1/2005*), trừ Mexico và Canada theo NAFTA

o Hạn ngạch thuế quan: Áp dụng đối với thịt, đường...

6. Cấm nhập khẩu:

o Hàng giả, vật phẩm khiêu dâm, đồi trụy, gây bạo loạn, sản phẩm của tù nhân, thú dữ...

CHÍNH SÁCH TMQT CỦA HK  
(GIAI ĐOẠN 1990-NAY)- TIẾP

11. Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ

o Luật pháp bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ của HK có thể được coi phát triển nhất thế giới dựa trên hiệp định TRIPs và 1 số công ước QT

o Luật sửa đổi về bản quyền 1976 quy định: Việc NK vào HK những bản sao chép từ nước ngoài (*bất hợp pháp*) sẽ bị bắt giữ và tịch thu

o Tất cả những thương hiệu, nhãn mác, phát minh sáng chế đã được đăng ký thì đều được bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ

CHÍNH SÁCH TMQT CỦA HK  
(GIAI ĐOẠN 1990-NAY)- TIẾP

7. Hàng nhập khẩu phải có giấy phép

o Rượu bia, thuốc lá, vũ khí, đạn dược, chất phóng xạ, thiết bị X-Quang

8. Nhãn mác:

o Hầu hết hàng hóa sx và nk tại HK đều phải tuân thủ các quy định về nhãn mác của các cơ quan chuyên ngành

o Đăng ký thương hiệu (*cấp liên bang hoặc bang*)

o DN có thể đăng ký với HQHK (*giá trị 10 năm*).

CHÍNH SÁCH TMQT CỦA HK  
(GIAI ĐOẠN 1990-NAY)- TIẾP

o Chính sách khuyến khích xk hàng hóa

o Mọi công ty đều có quyền xnk trực tiếp

o Xây dựng các chương trình tài chính hỗ trợ đặc biệt cho xk hàng nông sản (ngũ cốc, sữa, các sp từ sữa, dầu tương, lạc, đường, mật ong...)

o Ban hành 2 đạo luật cơ bản: Đạo luật về lương thực, nông nghiệp, dự trữ và thương mại (1990) và đạo luật về Cải cách và cải thiện nông nghiệp liên bang (1996)

o Đầu tư cơ sở hạ tầng và phát triển nguồn nhân lực, dịch vụ...

CHÍNH SÁCH TMQT CỦA HK  
(GIAI ĐOẠN 1990-NAY)- TIẾP

9. Tiêu chuẩn sản phẩm

o Dựa trên những quy định của GATT và WTO

o Đáp ứng các tiêu chuẩn về vệ sinh, an toàn kỹ thuật theo luật pháp của HK

o Một số tiêu chuẩn của HK mâu thuẫn trực tiếp với các tiêu chuẩn quốc tế (*sản phẩm điện, điện tử*)

10. Hạn chế xuất khẩu tự nguyện

o Được áp dụng đơn phương trong QHTM với các nước phát triển: NB, TA và các nước NIEs

CHÍNH SÁCH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ  
CỦA HOA KỲ (TỪ 1990-NAY)

## CHÍNH SÁCH ODA

1. **Mục tiêu chính sách:** Thúc đẩy sự phát triển các MQH về KT-CT với các quốc gia, qua đó hỗ trợ cho việc thực hiện CSKTDN toàn cầu của HK
2. **Nội dung chính sách:**
  - Hoạt động ODA chủ yếu được thực hiện bởi CP thông qua các TCQT (*Hiệp hội PTQT-tổ chức VT không hoàn lại và cho vay ưu đãi thuộc WB*) và NGOs
  - Hình thức thực hiện: Thông qua viện trợ và cho vay ưu đãi, tùy thuộc vào lĩnh vực tài trợ và nước được tiếp nhận

## CHÍNH SÁCH ODA (TIẾP)

- Khu vực thực hiện hỗ trợ:
  - Sau chiến tranh TG-II: Tập trung hỗ trợ cho Châu Âu và NB
  - Hiện nay: Tập trung hỗ trợ các nước thuộc khu vực Trung Đông
  - Hỗ trợ cho các nước thuộc khu vực CA-TBD có xu hướng tăng lên.

## CHÍNH SÁCH ODA (TIẾP)

- Các nước đồng minh với HK thường được nhận VT với lượng vốn lớn.
- >50% tổng ODA cung cấp cho Israel. Ai cập (*dòng nình chiến lược của HK*)
- Năm 2004 ODA của HK tăng lên cao nhất từ trước cho đến nay do các khoản VT chủ yếu dành cho Afganixtan và Iraq.
- ODA của HK dành cho các nước DPT ở khu vực CA-TBD <9%
- ODA của HK dành cho các nước châu Phi: 0,1% GDPHK (*mức thấp nhất trong số các QG hàng đầu TG*).

## CHÍNH SÁCH ODA (TIẾP)

- VN nối lại viện trợ với HK kể từ năm 1994.
  - VT của HK cho VN chủ yếu thông qua USAID. Quý Bill Clinton
  - Lĩnh vực VT: Tăng cường ĐT và TM. Cải thiện hệ thống tiếp cận hệ thống DV cho các nhóm đối tượng bị thiệt thòi. Cải thiện quản lý MT Đô thị và CN.
  - Loại hình VT: Không hoàn lại.
  - Dự án Hỗ trợ viện QTKD
  - Chương trình Fullbright (*4 triệu USD/năm*)
  - 2003-2013. Đề án Quỹ GD của HK dành cho VN (*5 triệu USD/năm*)...

## CHÍNH SÁCH ODA (TIẾP)

- Lĩnh vực thực hiện hỗ trợ:
  - Lĩnh vực quân sự: Thực hiện đối với các nước đồng minh và được coi là đối tác an ninh chiến lược của HK (*Israel, Trung CD, Hàn Quốc, Indonesia, Philippine...*)
  - Lĩnh vực ĐTPT CSHT và dự án phát triển nông thôn (*HK hỗ trợ thông qua IMF-dự án ngắn hạn*) và WB (*dự án dài hạn*) nhằm thực hiện một phần hoặc toàn bộ dự án ĐT
  - Viện trợ nhân đạo, phòng chống bệnh tật, giải quyết các hậu quả do thiên tai, hòa hoãn... chủ yếu được thực hiện bởi NGOs

## CHÍNH SÁCH ĐẦU TƯ FDI CỦA HOA KỲ (TỪ 1990-NAY)

CHÍNH SÁCH FDI CỦA HOA KỲ (1990-NAY)  
(CHÍNH SÁCH THU HÚT FDI)

2. Mục tiêu chính sách:

- o Nhằm thu hút vốn, công nghệ của nước ngoài
- o Nhằm nâng động hóa nền kinh tế
- o Phát triển khả năng cạnh tranh của các tổ chức sản xuất kinh doanh trong nước

2. Nội dung chính sách:

- o Quy định về hình thức đầu tư:
  - + Thành lập công ty liên doanh
  - + Chi nhánh sở hữu hoàn toàn: Nhà đầu tư nước ngoài phải có vốn góp >95%
  - + Đại lý đặc quyền: Cho phép sử dụng thương hiệu độc quyền hoặc đặc thù trong sxkd.

CHÍNH SÁCH FDI CỦA HOA KỲ (1990-NAY)  
(CHÍNH SÁCH FDI RA NƯỚC NGOÀI)

2. Nội dung chính sách:

- o Lĩnh vực đầu tư: Khuyến khích đầu tư ra nước ngoài: CN chế tạo, CN lắp ráp, ngân hàng tài chính...
- o Khu vực đầu tư: Chủ trọng đầu tư vào các nước CN phát triển.
- o Hình thức đầu tư: DN 100% vốn nước ngoài, DNLD, HD BCC...
- o Biện pháp hỗ trợ: Chủ yếu thực hiện bởi các cơ quan đầu tư tư nhân hải ngoại (OPIC-overseas Private Investment Cooperation) và Tổ chức bảo lãnh đầu tư đa biên thuộc WB (MIGA-Multilateral Investment Guarantee Agency)
- o HK đã ký HD về hoạt động của OPIC với hơn 100 QG và vùng LT
- o VN-HK ký HD về hoạt động của OPIC tại VN ngày 26/3/1998

CHÍNH SÁCH FDI CỦA HOA KỲ (1990-NAY)  
(CHÍNH SÁCH THU HÚT FDI)

o Quy định về lĩnh vực đầu tư:

- + CN chế tạo: Nhằm cung cấp yếu tố đầu vào công nghệ cao phục vụ SXKD trong nước
- + CN lắp ráp (điện tử, điện lạnh, công nghiệp ô tô)
- Nhằm nâng cao khả năng sx của HK, phục vụ tiêu dùng trong nước
- + CN thực phẩm: Nhằm tận dụng nguyên liệu nguồn vốn
- + Ngân hàng và tài chính: Đảm bảo nhu cầu tài chính cho hoạt động sxkd; hạn chế tối thiểu khả năng xảy ra khủng hoảng...

CHÍNH SÁCH FDI CỦA HOA KỲ (1990-NAY)  
(CHÍNH SÁCH FDI RA NƯỚC NGOÀI)

o Vai trò của OPIC:

- Bảo hiểm đầu tư
  - o Bảo hiểm rủi ro về chuyển đổi ngoại tệ
  - o Bảo hiểm thực hoạt
  - o Bảo hiểm rủi ro về chính trị
- Cấp vốn trực tiếp (cho vay và bảo lãnh đầu tư)
- Cung cấp thông tin (khoảng 160 quốc gia ở vùng LT)
- Tổ chức các chuyên đi khảo sát thị trường nước ngoài cho các công ty HK
- Trợ giúp các DN thương lượng với chính quyền nước tiếp nhận.

CHÍNH SÁCH FDI CỦA HOA KỲ (1990-NAY)  
(CHÍNH SÁCH FDI RA NƯỚC NGOÀI)

1. Mục tiêu:

- o Chiếm lĩnh thị trường nước ngoài, tránh được hàng rào BHTM
- o Tăng khả năng thu lợi nhuận cho các nhà ĐT HK thông qua
  - Khai thác lợi thế về nguồn lực của nước tiếp nhận FDI (năng lượng, lao động, công nghệ...)
  - Chuyển giao công nghệ đã chuẩn hóa ra nước ngoài.
- o Góp phần thực hiện chính sách KTDN mang tính toàn cầu

CHÍNH SÁCH FDI CỦA HOA KỲ (1990-NAY)  
(CHÍNH SÁCH FDI RA NƯỚC NGOÀI)

o Vai trò của MIGA:

- Hỗ trợ về vốn thông qua việc thực hiện cung cấp vốn để tăng khả năng tài chính cho việc triển khai dự án ở nước ngoài
- Cung cấp các thông tin và tư vấn về đầu tư, đặc biệt đối với các công ty vừa và nhỏ
- Bảo lãnh cho các nhà ĐT ra nước ngoài khi gặp rủi ro phi thương mại (địa lý quốc hữu hóa hoặc chiến tranh)
- Giới hạn bảo lãnh của MIGA đến 90% giá trị vốn ĐT, giới hạn mức bảo lãnh là 50 triệu USD/dự án
- Tiến hành giải quyết các tranh chấp về đầu tư giữa các bên

### CHÍNH SÁCH FDI CỦA HOA KỲ (1990-NAY) (CHÍNH SÁCH FDI RA NƯỚC NGOÀI)

- o Chính phủ ký kết các HD ĐT song phương và đa phương
  - o Ký HD song phương với khoảng 130 quốc gia, vùng LT (ký HD tránh đánh thuế 2 lần, với 60 quốc gia)
- o Pháp luật HK nghiêm cấm các cá nhân và DN có các hành vi tham nhũng hoặc hối lộ ở nước ngoài.
- o Các biện pháp khác...

### CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM (SAU ĐỔI MỚI - 1986-1995)

1. Mô hình chính sách. Tự do hóa đơn phương
- o Thực hiện chính sách đổi mới từ 1986, tiến hành hoạt động TMQT theo quan điểm mở cửa
2. Nội dung chính sách:
- o Chính sách mặt hàng: Tập trung XK những mặt hàng sử dụng nguồn tự nhiên sẵn có và lao động; ưu tiên NK máy móc thiết bị nguyên vật liệu phục vụ sản xuất
  - o Chính sách thị trường: Đa dạng hóa thị trường XNK

### CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ CỦA EU (XEM BÀI GIẢNG VÀ TỰ NGHIÊN CỨU)

### CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM (SAU ĐỔI MỚI - 1986-1995)- TIẾP

3. Công cụ biện pháp:
- o Nhiều cải cách
    - DN hoạt động XNK được tự chủ về tài chính, tự tìm nguồn hàng, thị trường XNK theo nguyên tắc tự hạch toán
    - Các DN nhà nước được phép XNK trực tiếp mà không cần phải thông qua các công ty TMNN
    - Cho phép DN tư nhân được quyền tham gia hoạt động XNK trực tiếp (1994)
    - Tỷ giá hối đoái đã được ấn định thống nhất, hình thành thị trường ngoại tệ liên ngân hàng

### CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM (SAU ĐỔI MỚI)



### CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM (SAU ĐỔI MỚI - 1986-1995)- TIẾP

- o Thuế quan ngày càng được tính toán và ấn định hợp lý
  - 1989: Ban hành biểu thuế quan và có hiệu lực 1990
  - Thuế NK: Mặt hàng chịu thuế giảm từ 30-12 (1986-1995)
  - Thuế NK: Mặt hàng chịu thuế giảm từ 120-30 (1986-1995)
  - Khung thuế suất NK được mở rộng hơn, từ 5-50% lên 5-120% cho phù hợp với đặc thù của từng ngành.
  - Áp dụng cơ chế hoàn thuế NK

## CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM (SAU ĐỔI MỚI - 1986-1995)- TIẾP

- o Những hạn chế đối với hoạt động TMQT ngày càng được nới lỏng:
  - Phân loại HN XNK được loại bỏ
  - HNKK: Trước 1991 >100 mặt hàng; 4/1991: 4 mặt hàng (gạo, cà phê, cao su, gỗ); 1992: Cao
  - HNKK: 1995: chỉ còn 7 mặt hàng.
- o Hệ thống giấy phép XNK được nới lỏng, phạm vi hàng hóa phải xin cấp phép NK giảm mạnh
  - 1995: Giấy phép NK (15 mặt hàng); Giấy phép XK (3 mặt hàng: Cao, dầu thô và sản phẩm từ gỗ)
- o Bộ TM đóng 2 vai (hoạch định chính sách; trực tiếp tiến hành các hoạt động KDXNK các mặt hàng quan trọng thông qua các tổng công ty trực thuộc)

## CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM (SAU ĐỔI MỚI- 1995 ĐẾN NAY)- TIẾP

- o Cơ cấu thuế NK có 3 loại khác nhau:
  - Thuế áp dụng đối với các mặt hàng NK từ các nước trong các HĐTM
  - Thuế suất tối huệ quốc (MFN) áp dụng đối với các thành viên WTO - chiếm khoảng 95%
  - Thuế suất thông thương (phi MFN) - cao hơn mức thuế MFN 50% áp dụng đối với hàng NK từ các nước không thuộc 2 nhóm trên
- o Mức thuế suất tối đa giảm dần (1997: 200%; 2003: 120,8%, 2006: 46,9% và cam kết cắt giảm còn 36,6% thực hiện dần trong vòng 5-7 năm kể từ khi gia nhập WTO)
- o Áp dụng thuế lũy tiến (leo thang) trong cơ cấu thuế

## CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM (SAU ĐỔI MỚI- 1995 ĐẾN NAY)

1. Mô hình chính sách: Giai đoạn hội nhập KTQT
- o Điều chỉnh chính sách TMQT theo xu hướng tự do hóa
  - o Phân định rõ chức năng quản lý của Nhà nước và chức năng KD XNK
2. Nội dung chính sách:
- o Chính sách mặt hàng:
    - XK: Xác định những mặt hàng XK chủ lực: thủy sản, gạo, chè, cà phê chế biến, cao su, hạt tiêu chế biến, giấy dệt, dệt may, sản phẩm cơ khí, hàng điện-điện tử-tin học...
    - NK: Ưu tiên nhập khẩu máy móc, thiết bị công nghệ mới
  - o Chính sách thị trường: Đa dạng hóa thị trường XK, (hình thành thị trường trung điểm: EU, Mỹ, NB, TQ, Nga, các nước ĐÁ, HQ, Lào, CPC, Úc, NZ, Thái Nhĩ Kỳ, Nam Mỹ, Iraq, Iran, Châu Phi)

## CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM (SAU ĐỔI MỚI- 1995 ĐẾN NAY)- TIẾP

- o Thuế XK: Cam kết sẽ giảm thuế XK phê liệu kim loại đen và màu theo lộ trình, không cam kết về thuế XK của các sản phẩm khác
- o Cam kết tham gia một số HĐ tự do hóa theo ngành trong WTO (thời gian cam kết giảm thuế từ 3-5 năm, tối đa 7 năm)
  - Tham gia đầy đủ: Sản phẩm công nghệ thông tin (0%), dệt may (13,2%) và thiết bị y tế (0%)
  - Tham gia một phần: Thiết bị máy bay dân dụng (2,6%), hóa chất (4,4%) và thiết bị xây dựng

## CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM (SAU ĐỔI MỚI- 1995 ĐẾN NAY)- TIẾP

3. Công cụ, biện pháp
- o Cho đến nay, cơ chế thuế XNK đã có sự thống nhất về ưu đãi thuế giữa DN trong và ngoài nước
  - o Tham gia và xây dựng lộ trình cắt giảm thuế quan theo cam kết (AFTA, BTA VN-HK, ACFTA, WTO...)
  - o Mức thuế NK trung bình (2006: 17,4%, thuế cam kết cuối cùng theo WTO 13,4%).
  - o Mức thuế bình quân đối với hàng NS giảm dần (2006: 23,5%, thuế cam kết cuối cùng theo WTO: 20,9%; Hàng CN (16,8% và 12,6%).

## CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM (SAU ĐỔI MỚI- 1995 ĐẾN NAY)- TIẾP

- o Hạn chế quyền kinh doanh XNK:
  - Trước 1989, DN Nhà nước độc quyền ngoại thương
  - Từ 2001, tất cả các pháp nhân được phép XNK hầu hết các loại hàng hóa ghi trong giấy phép KD mà không cần giấy phép XNK.
  - Kể từ khi gia nhập WTO, cho phép DN và cá nhân nước ngoài được quyền XNK hàng hóa như người VN (trừ xăng dầu, thuốc lá điếu, xì gà, hàng giả hình, bán chỉ...)
  - Kể từ khi gia nhập WTO, cho phép DN và cá nhân nước ngoài không có hiện diện tại VN được đăng ký quyền XNK tại Việt Nam

### CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM (SAU ĐỔI MỚI- 1995 ĐẾN NAY)- TIẾP

- o Hạn ngạch NK: Giảm mạnh (1997: 17 mặt hàng, cuối 2005: 2 mặt hàng (dầu xăng, đường)
- o Cẩm NK và quản lý ngành: Gồm vũ khí, đạn dược, vật liệu nổ, hóa chất độc, pháo, hàng điện tử đã qua sử dụng, ma túy, đồ chơi độc hại...
- o Cam kết mở cửa thị trường dịch vụ:
  - + DV phân phối: Cho phép thành lập DN 100% vốn nước ngoài vào 1/1/2009 (trừ công dân, dược phẩm, sách báo, tạp chí, hình ảnh, thuốc lá, gạo, đường và kim loại quý)
  - + DV ngân hàng: Cho phép thành lập NH con 100% vốn nước ngoài (1/4/2007)
  - + DV khai thác hỗ trợ dầu khí: Cho phép thành lập công ty 100% vốn nước ngoài (sau 5 năm kể từ khi gia nhập WTO)

### CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM (SAU ĐỔI MỚI- 1995 ĐẾN NAY)- TIẾP

- o Giá tối thiểu: Xóa bỏ (2004), thay bằng giá giao dịch thực tế
- o Các biện pháp đầu tư liên quan đến thương mại: Cam kết tuân thủ hoàn toàn Hiệp định TRIMs của WTO (23/3/2006)
- o Trợ cấp XK: Cam kết xóa bỏ trợ cấp XK ngay sau khi gia nhập WTO
- o Thực hiện các biện pháp xúc tiến XK hàng hóa
- o Hình thành các KCN, KCX, Khu CN cao hỗ trợ sản xuất xuất khẩu
- o Tăng cường quan hệ ngoại giao, ký kết các HĐTM với các nước

### CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM (SAU ĐỔI MỚI- 1995 ĐẾN NAY)- TIẾP

- o Áp dụng các biện pháp kiểm soát kỹ thuật:
  - Quy định về kiểm tra kỹ thuật những hàng hóa XNK (NĐ 12/2006/NĐ-CP)
  - Xây dựng danh mục hàng XNK phải kiểm tra nhà nước về chất lượng (117/2000/QĐ-BKH-CNMT)
  - Đề án triển khai thực hiện HĐ về hàng rào kỹ thuật trong TM (114/2005/QĐ-TTg)
  - Thành lập cơ quan Thông báo và Điểm hỏi đáp của VN về hàng rào kỹ thuật trong TM (114/2005/QĐ-TTg)
  - Danh mục đối tượng kiểm dịch động vật, thực vật (45-73/2005/QĐ-BNN)
  - Quy định về nhãn hàng hóa (89/2006/NĐ-CP)
  - Quy định về môi trường (ISO 14000)

### CHÍNH SÁCH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM (TỪ 1987-NAY)

### CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM (SAU ĐỔI MỚI- 1995 ĐẾN NAY)- TIẾP

- o Áp dụng các hình thức quản lý nhập khẩu mới:
  - HNTQ đối với đường (25%), trung gia cầm (40%), lá thuốc lá (30%) và muối (30%)
  - Thuế chống bán phá giá
  - Thuế chống trợ cấp XK
  - Thuế môi trường
  - Các loại thuế khác chống lại hiện tượng chuyển giá...

### CHÍNH SÁCH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM (TỪ 1987-NAY)

1. Mô hình chính sách: Thực hiện chính sách khuyến khích thu hút FDI nước ngoài phục vụ cho quá trình phát triển KT
2. Nội dung chính sách:
  - o Chính sách đầu tư theo lĩnh vực: Khuyến khích ĐT các lĩnh vực:
    - Sản xuất vật liệu mới, năng lượng mới, sản phẩm công nghệ cao công nghệ thông tin, cơ khí chế tạo
    - Nuôi trồng, chế biến nông, lâm, thủy sản, giống
    - Sử dụng công nghệ mới, kỹ thuật hiện đại, bảo vệ môi trường sinh thái
    - Sử dụng nhiều lao động
    - Phát triển sự nghiệp (D) dân tạo, v tế
    - Phát triển ngành nghề truyền thống
    - Xây dựng kết cấu hạ tầng, các cơ sở SXUN quan trọng

## CHÍNH SÁCH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM (TỪ 1987-NAY)- TIẾP

### o Chính sách đầu tư theo đối tác:

- Khuyến khích tất cả các nhà đầu tư thuộc tất cả các quốc gia và khu vực trên thế giới đầu tư vào VN
- Có nhiều chính sách ưu đãi với các nhà đầu tư là Việt Kiều (*thu tục cư trú lâu dài, mua nhà, thuế suất*)

### o Chính sách đầu tư theo địa bàn:

- Khuyến khích các dự án ĐT ở các vùng sâu, vùng xa có điều kiện KT khó khăn
- Chính sách ưu đãi riêng đối với các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào KCN, KOC, KONG và khu KT

## CHÍNH SÁCH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM (TỪ 1987-NAY)- TIẾP

### o Thuế chuyển lợi nhuận ra nước ngoài:

- Trước 1/2004: Nhà ĐTNN phải nộp thuế chuyển lợi nhuận ra nước ngoài với mức 3%, 5%, 7% tùy dự án
- Sau 1/2004: Thuế suất này được miễn trừ

### o Thuế nhập khẩu:

- Miễn giảm thuế NK máy móc, phương tiện vận tải nằm trong dây chuyền công nghệ NK để tạo tài sản cố định khi thành lập DN.
- Miễn giảm thuế NK đối với các dự án đầu tư vào các vùng thuộc địa bàn khó khăn

## CHÍNH SÁCH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM (TỪ 1987-NAY) – TIẾP

### 3. Các biện pháp:

#### o Ban hành luật đầu tư

- Tháng 12/1987 ban hành Luật FDI tại VN (có hiệu lực 1/1988), tạo ra khung pháp lý quan trọng
- Luật FDI đã từng bước được sửa đổi và bổ sung 6/1990, 12/1992, 22/11/1996, 23/1/1998, 6/2000
- Luật đầu tư chung (29/11/2005):
  - o Quy định của Luật nâng thống nhất và tạo thuận lợi hơn cho hoạt động FDI
  - o Vẫn không định khung quốc hữu hóa hoặc tịch thu tài sản của nhà ĐTNN
  - o Xóa bỏ sự khác biệt giữa ĐT trong nước và ĐT nước ngoài

## CHÍNH SÁCH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM (TỪ 1987-NAY) – TIẾP

### o Quy định về đất đai:

- Được quyền sử dụng đất đai (thuê)
- Miễn giảm thuế đất đai khi đầu tư vào những vùng khu vực khuyến khích đầu tư, các DN BOT
- Được quyền thế chấp giá trị quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất để vay vốn

### o Thời gian hoạt động của mỗi dự án: thông thường không quá 50 năm, trường hợp cần thiết không quá 70 năm.

## CHÍNH SÁCH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM (TỪ 1987-NAY)- TIẾP

### o Thuế thu nhập doanh nghiệp:

- Trước năm 2004 nộp thuế thu nhập DN: DN có vốn ĐTNN: 25%, DN trong nước: 32%
- Kể từ 1/1/2004 (*Luật thuế thu nhập DN*): thuế TNDN được áp dụng chung cho cả DN có vốn ĐT nước ngoài và DN trong nước: 28%
- Áp dụng mức thuế ưu đãi cho các lĩnh vực và địa bàn được khuyến khích đầu tư (*thuế suất 10%, 15%, giảm 50% thuế, ...*)

### o Thuế VAT:

- Miễn thuế VAT đối với hàng hóa tạo ra tại sản cố định trong các DN có vốn ĐTNN

## CHÍNH SÁCH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM (TỪ 1987-NAY) – TIẾP

### o Quy định ngành/lĩnh vực đầu tư:

- Được đầu tư tự do
- Được đầu tư có điều kiện (*liên quan đến tài chính ngân hàng, bảo hiểm, vận hóa, thông tin, dịch vụ giá trị, bất động sản...*)
- Được khuyến khích
- Cấm đầu tư

### o Quy định về lao động:

- Công dân VN được ưu tiên tuyển dụng vào các DN có vốn ĐTNN



## CHÍNH SÁCH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM (TỪ 1987-NAY)- TIẾP

- o Quy định hình thức đầu tư:
  - Thành lập tổ chức KT 100% vốn của nhà ĐTNN
  - Thành lập tổ chức KT LD giữa các nhà ĐTTN và nhà ĐTNN
  - Đầu tư theo hình thức HD BCC, BOT, BTO, BT
  - Đầu tư phát triển kinh doanh
  - Mua cổ phần hoặc góp vốn để tham gia quản lý hoạt động ĐT
  - ĐT thực hiện sáp nhập và mua lại DN
  - Các hình thức ĐT trực tiếp khác...

## CHÍNH SÁCH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM (TỪ 1987-NAY) – TIẾP

- o Tăng cường hoạt động ngoại giao.
- o Đầu tư cơ sở hạ tầng
- o Các biện pháp xúc tiến đầu tư:
  - Tổ chức các buổi gặp gỡ giữa các nhà quản lý, lãnh đạo với các nhà ĐTNN
  - Thành lập trung tâm XTTĐT (miền Bắc, miền Trung, miền Nam, các trung tâm trực thuộc các Sở, TP lớn...)
- o Bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ: Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2005, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2006
- o Các công cụ biện pháp khác.

## CHÍNH SÁCH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM (TỪ 1987-NAY)- TIẾP

- o Quy định về hình thức và tỷ lệ góp vốn:
  - Hình thức góp vốn đa dạng: tiền mặt, máy móc, nguyên vật liệu, quyền sở hữu CN....
  - Tỷ lệ góp vốn
- o Đã ký kết:
  - 86 HĐTM song phương
  - 7 HĐTM tự do với 15 nước
  - 54 HĐ tránh đánh thuế hai lần
  - 61 HĐ khuyến khích và BHĐT song phương
- o Thực hiện HĐ về các biện pháp ĐT liên quan đến TM

## CHÍNH SÁCH KINH TE ĐỐI NGOẠI



Câu hỏi  
Trao đổi  
Thảo luận

## CHÍNH SÁCH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM (TỪ 1987-NAY) – TIẾP

- o Cải cách hành chính trong thẩm định & cấp giấy phép ĐT
  - Thực hiện chính sách "một cửa"
  - Giảm thời gian thẩm định và cấp giấy phép (dự án < 300 tỷ đồng: 15 ngày; Dự án > 300 tỷ đồng: 30-45 ngày)
- o Phân cấp đầu tư xuống cấp tỉnh:
  - NH 108/2006/NĐ-CP đã trao cho chính quyền địa phương quyền tự quyết đối với các dự án cơ sở ĐTNN < 300 tỷ đồng (trừ lĩnh vực CNTT và điện lực và các dự án thuộc thẩm quyền quyết định của TTCT)
- o Chống tham nhũng:
  - Thành lập ban chỉ đạo chống tham nhũng
  - Quy định các địa phương, bộ, ngành có ban chỉ đạo ký về việc điều tra phát hiện và xử lý tham nhũng
  - Công khai thông tin về tham nhũng trên các phương tiện thông tin đại chúng

KHOA KINH TẾ & KINH DOANH QUỐC TẾ

BỘ MÔN KINH TẾ QUỐC TẾ

NỘI DUNG ÔN TẬP

## Môn: CHÍNH SÁCH KINH TẾ ĐỐI NGOẠI

*(Dành cho các lớp ngoài ngành)*

1. Trình bày khái niệm, chức năng và vai trò của chính sách kinh tế đối ngoại đối với sự phát triển của một quốc gia?
2. Phân tích khái niệm và nội dung của chính sách thương mại quốc tế?
3. Phân tích khái niệm và nội dung của chính sách đầu tư quốc tế?
4. Phân tích mô hình và nội dung chủ yếu của chính sách thương mại quốc tế của Singapore và qua đó rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam?
5. Phân tích mô hình và nội dung chủ yếu của chính sách đầu tư quốc tế của Singapore và qua đó rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam?
6. Phân tích mô hình và nội dung chủ yếu của chính sách thương mại quốc tế của Malaysia và qua đó rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam?
7. Phân tích mô hình và nội dung chủ yếu của chính sách đầu tư quốc tế của Malaysia và qua đó rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam?
8. Trình bày nội dung cơ bản của chính sách thương mại quốc tế của Trung Quốc thời kỳ từ năm 1978 đến nay và từ đó rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam?
9. Trình bày nội dung cơ bản của chính sách đầu tư quốc tế của Trung Quốc thời kỳ từ năm 1978 đến nay và từ đó rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam?
10. Phân tích nội dung chủ yếu của chính sách thương mại quốc tế của Liên minh châu Âu (EU)? Cho biết những điểm cần lưu ý đối với các doanh nghiệp Việt Nam khi xuất khẩu hàng hoá sang thị trường EU?
11. Phân tích nội dung chủ yếu của chính sách thương mại quốc tế của Hoa Kỳ. Cho biết những điểm cần lưu ý đối với doanh nghiệp Việt Nam khi xuất khẩu hàng hoá sang thị trường Hoa Kỳ?